

Bản án số: 71/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2025

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi; Ông Nguyễn Hạ Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

***/ Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 11/4/2000;

Số CC: 001200031652; do Bộ Công an cấp ngày 08/01/2025.

***/ Bị đơn:** Chị Lê Võ Linh C, sinh ngày 24/9/2002;

Số CCCD: 038302010152; do Cục trưởng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/3/2022.

Đều có nơi ĐKKHKT: xóm 1, thôn HV, xã HX, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Tuấn T là nguyên đơn trình bày: anh và chị Lê Võ Linh C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Quang, huyện Ứng Hoà (nay là xã HX) năm 2020. Sau khi kết hôn, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, phong tục

tập quán lối sống khác nhau nên không thích ứng được. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị C đã bỏ đi khỏi nhà anh hơn 01 năm nay, chị C bỏ lại con còn nhỏ ở nhà, không hỏi thăm, đoái hoài gì đến con. Nay anh nhận thấy anh không còn tình cảm gì với chị C nữa, anh không muốn tiếp tục cuộc sống như này nên anh làm đơn xin được ly hôn với chị C để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: anh chị có 01 con chung: Nguyễn HA, sinh ngày 26/9/2020. Con chung đang ở với anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung, anh không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con cho anh. Hiện anh đang làm lao động tự do, thu nhập bình quân hàng tháng của anh khoảng 8.000.000đồng/tháng (tám triệu đồng). Anh không có giấy tờ xác nhận thu nhập để nộp cho Tòa án.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Lê Võ Linh C: Không có ý kiến trình bày gì.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã HX, Công an xã HX thể hiện:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Võ Linh C, sinh năm 2002 là người ở phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá; tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 2000 tại UBND xã Hồng Quang, huyện Ứng Hoà (nay là xã HX) ngày 25/9/2020; Sau khi kết hôn chị C chuyển hộ khẩu và chuyển về sinh sống tại nhà anh T ở xóm 1, thôn HV, xã HX, thành phố Hà Nội. Về mâu thuẫn vợ chồng anh T chị C cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm được, chỉ biết khoảng 1 năm gần đây không thấy chị C còn sinh sống ở nhà với anh T, thỉnh thoảng mới thấy chị C về chốc lát rồi lại đi, theo thông tin quần chúng nhân dân được biết chị C và anh T sống ly thân. Chị C và anh T có 01 con chung: Nguyễn HA, sinh ngày 26/9/2020. Hiện thấy cháu bé đang ở nhà cùng anh T và ông bà nội là ông Nguyễn Xuân Nghĩa bà Tạ Thị Tám. Nay anh T có đơn xin ly hôn chị C, quan điểm chính quyền địa phương: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Về nơi cư trú của chị C: Chị C có địa chỉ nơi đăng ký thường trú tại xóm 1, thôn HV, xã HX, Thành phố Hà Nội, cùng địa chỉ đăng ký thường trú với gia đình anh T. Chị C lao động tự do nên có thời điểm ở nhà và địa phương, có thời điểm vắng mặt. Tuy nhiên do chị C không khai báo nên chính quyền địa phương không biết nơi cư trú mới, nơi làm việc của chị C, cũng không biết rõ thời điểm chị C trở về là khi nào.

** Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh T được ly hôn với chị C; Giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị C cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có thay đổi khác; anh T nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Tuấn T làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, chị Lê Võ Linh C là bị đơn có địa chỉ thường trú tại: xóm 1, thôn HV, xã HX, thành phố Hà Nội, do đó Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị C đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị C vắng mặt không có lý do; anh T xin vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Tuấn T và chị Lê Võ Linh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Quang, huyện Ứng Hoà (nay là xã HX) ngày 25/9/2020 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh T trình bày là do bất đồng quan điểm, hai vợ chồng ở hai khu vực khác nhau nên phong tục tập quán lối sống cũng khác nhau, không thể tìm được tiếng nói chung, anh T và chị C đã sống ly thân khoảng 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Anh T cương quyết xin được ly hôn với chị C; chị C không đến Tòa án làm việc trình bày quan điểm.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị C và anh T là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử

chấp nhận đơn ly hôn của anh T, xử cho anh T được ly hôn với chị C là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: anh T và chị C có 01 con chung: Nguyễn HA, sinh ngày 26/9/2020. Hiện con chung đang ở với anh T; anh T có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con cho anh; chị C không đến Tòa trình bày quan điểm. Do đó, để ổn định môi trường sống, ổn định sự phát triển tâm sinh lý của con chung, phù hợp với thực tiễn cuộc sống và quy định pháp luật Hội đồng xét xử giao con chung cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị C cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có thay đổi khác.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh T không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết; chị C không đến Tòa án trình bày quan điểm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh T phải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: anh Nguyễn Tuấn T được ly hôn chị Lê Võ Linh C.

2. Về con chung: anh Nguyễn Tuấn T và chị Lê Võ Linh C có 01 con chung là: Nguyễn HA, sinh ngày 26/9/2020. Sau ly hôn, giao con chung cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị C cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác. Sau ly hôn, chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người

đó. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003965 ngày 11 tháng 8 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- UBND xã nơi đã ĐKKH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện

